

Số: 227 /TB-UBND

Điện Biên, ngày 17 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-PCĐB ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Công ty Điện Lực Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2;

Trên cơ sở Hồ sơ địa chính và mảnh trích đo, chỉnh lý địa chính số 55 năm 2022, dự án: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2 do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng Duy Cường thực hiện ngày 06/6/2022, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên phê duyệt ngày 13/6/2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 557/TTr-TNMT, ngày 14/12/2022, UBND huyện Điện Biên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2 trên địa bàn xã Sam Mứn với tổng diện tích dự kiến là **297,5 m²** đất của 109 hộ gia đình, cá nhân, 01 tập thể và 01 tổ chức (UBND xã Sam Mứn).

(Có danh sách chi tiết các chủ sử dụng đất kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2 theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

Trong khoảng thời gian dự kiến: từ ngày 20/12/2022 đến ngày 30/6/2023.

4. Giao UBND xã Sam Mứn thực hiện các nội dung công việc sau:

Bàn giao Thông báo này đến các hộ gia đình, cá nhân, tập thể thôn, bản và tổ chức có đất bị thu hồi, việc tiếp nhận Thông báo phải được lập Biên bản bàn giao, có xác nhận của đại diện hộ gia đình hoặc người đại diện hợp pháp theo quy định; trường hợp người sử dụng đất không nhận Thông báo hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản và có xác nhận của tối thiểu 02 người chứng kiến; niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở UBND xã Sam Mứn, tại địa điểm sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi.

5. Đề nghị các hộ gia đình, cá nhân, tập thể thôn, bản và tổ chức có đất bị thu hồi thực hiện các nội dung sau:

Các hộ gia đình, cá nhân, tập thể thôn, bản và tổ chức có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2 có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND xã Sam Mứn và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tập thể bản hoặc tổ chức không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

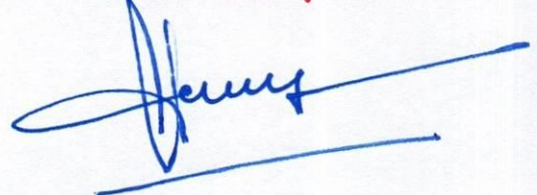
Trường hợp chủ sử dụng đất có biến động, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thu thập hồ sơ biến động về quyền sử dụng đất, báo cáo cấp có thẩm quyền chỉnh lý hồ sơ, thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như mục 4, mục 5;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử của huyện;
- Các cơ quan: TNMT, TCLNVBTGPMB;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Cường

Biểu tổng hợp chi tiết các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng lộ xuất tuyến 22kV 473 E21.6 sau TBA 110kV Điện Biên 2

(Kèm theo Thông báo số: ~~227~~/TB-UBND, ngày ~~17~~/12/2022 của UBND huyện Điện Biên)

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	Ký hiệu đất	TĐĐ	Thửa	Địa chỉ thửa đất	Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)
1	Cao Hồng Quỳnh					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	26	bản Cà Phê	0,5
2	Tô Văn Khôi, Đào Thị Nhâm					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	20	bản Cà Phê	2,5
3	Đặng Thị Khuyên, Nguyễn Anh Hoàng					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	8	bản Cang	0,3
4	Đặng Văn Nghiêm, Nguyễn Thị Màu					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	11	bản Cang	1,0
5	Dương Văn Pha, Lò Thị Hiêng					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	4	bản Cang	0,7
6	Lò Thị Gióng					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	18	bản Cang	1,4
7	Lò Văn Hặc					
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2	3	bản Cang	1,0
8	Lý Văn Nghĩa, Nông Thị Vân					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	16	bản Cang	0,4
9	Nguyễn Văn Thêm, Bùi Thị Yến					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	14	bản Cang	1,3
10	Nguyễn Văn Tuấn, Lê Thị Nhíp					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	6	bản Cang	0,2
11	Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Thị Gấm					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	20	bản Cang	0,3

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	Ký hiệu đất	TBĐ	Thửa	Địa chỉ thửa đất	Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)
12	Quảng Thị Nói Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	15	bản Cang	1,6
13	Trần Thị Thuận Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	19	bản Cang	0,2
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	5	bản Cang	1,5
14	UBND xã Sam Mứn Đất giao thông	DGT	2	7	bản Cang	60,8
	Đất giao thông	DGT	3	19	bản Cang	56,8
	Đất giao thông	DGT	1	11	bản Yên	37,0
15	Đình Công Chiến Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	4	bản Yên	26,2
16	Lò Văn Chung Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	7	bản Yên	3,8
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	8	bản Yên	1,9
17	Lò Văn Khuyết Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	14	bản Yên	5,2
18	Lò Văn Phan (Phương) Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	15	bản Yên	1,0
19	Lò Văn Thắng Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2	1	bản Yên	5,8
20	Lò Văn Tiến Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	5	bản Yên	14,6
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	6	bản Yên	25,3
21	Lò Xuân Khiêm Đất trồng cây lâu năm	CLN	2	4	bản Yên	0,7
22	Lường Thị Uôn Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	10	bản Yên	1,2
23	Quảng Văn Thâm Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	2	bản Yên	1,7
24	Tòng Thị Diên					

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	Ký hiệu đất	TBĐ	Thửa	Địa chỉ thửa đất	Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)
25	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	9	bản Yên	6,4
	Tông Thị Tiên					
26	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	12	bản Yên	1,3
	Vì Thị Hợp					
27	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	2	5	bản Yên	0,5
	Lò Thị Tiên					
28	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	3	bản Yên Cang 2	16,8
	Lò Văn Dấu					
29	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	16	bản Yên Cang 2	6,9
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	2	2	bản Yên Cang 2	1,1
	Lò Văn Hồng, Lò Thị Loan					
30	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	1	bản Yên Cang 2	4,0
	Lường Văn Yên					
31	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	1	13	bản Yên Cang 2	0,8
	Đỗ Xuân Đoàn (Dung)					
32	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	34	Thôn 10 Yên Cang	0,8
	Nguyễn Xuân Khoát					
33	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	39	Thôn 10 Yên Cang	2,5
	Nguyễn Xuân Kiếm, Trương Thị Thuý					
34	Đất ở tại nông thôn	ONT	3	35	Thôn 10 Yên Cang	1,2
	Trần Bình Trọng					
	Đất ở tại nông thôn và đất bằng trồng cây hàng năm khác	ONT + BHK	3	25	Thôn 10 Yên Cang	0,3
	TỔNG SỐ					297,5